

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGHĨA BẮC
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2021.

V/v: “Tranh chấp yêu cầu cấp
dưỡng nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGHĨA BẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Huỳnh

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Nghĩa Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nghĩa Bắc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nghĩa Bắc
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
207/2020/HNGĐ-ST, ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
22/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/5/2021, về việc “Tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng
nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Lê M, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Trú tại: Ấp KN, xã ĐH, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp BN, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Lê
M trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố Nghĩa Bắc, tỉnh
Hậu Giang giải quyết thuận tình ly hôn theo Quyết định số 74/2020/QĐST-HNGĐ
ngày 17/6/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Nghĩa Bắc, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung tên Nguyễn Dương Thái N, sinh ngày 26/10/2011 và Nguyễn Bào N1, sinh ngày 09/7/2017. Bị đơn đã đồng ý giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành nhưng thời điểm giải quyết ly hôn thì nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hai con chung ngày càng lớn nên nhu cầu ăn học tốn nhiều chi phí hơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng theo quy định pháp luật, mức cấp dưỡng hàng tháng là 745.000đồng/01 cháu. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về việc ly hôn tại Tòa án và việc thỏa thuận giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện.

Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, nếu nguyên đơn không có khả năng nuôi dưỡng hai con chung thì giao lại cho bị đơn chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung đến khi trưởng thành, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã được tổng đạt đầy đủ tất cả các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Lệ M khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã

Bảy, tỉnh Hậu Giang nên mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị kết thúc theo quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng:

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã thuận tình ly hôn năm 2020, thời điểm ly hôn anh, chị tự nguyện thỏa thuận giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nhưng hiện tại do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn các con ngày càng lớn, nhu cầu ăn học ngày càng tốn nhiều chi phí nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2, Điều 82; Điều 107; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên theo quy định. Mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản hiện nay là 745.000đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 82; Điều 107; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Nguyễn Dương Thái N, sinh ngày 26/10/2011 và Nguyễn Bào N1, sinh ngày 09/7/2017. Mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 745.000đồng/01 tháng/01 cháu. Cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi mỗi con chung tròn mười tám tuổi.

Về án phí cấp dưỡng: Bị đơn phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn được nhận lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004677 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- Những N1ời tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương